

BÁO CÁO

**sơ kết thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII về phát triển Giáo dục và Đào tạo
tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là *Nghị quyết số 15-NQ/TU*); Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, Thành ủy đã tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết đến Các cấp ủy và toàn thể cán bộ, đảng viên. Ban hành Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 16/11/2021 để cụ thể hóa thực hiện các nhiệm vụ trong toàn Đảng bộ. Chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, MTTQ và các đoàn thể căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ Kế hoạch Thành ủy đề ra gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Hằng năm, trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII và Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Nghị quyết nhiệm vụ năm, trong đó xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về phát triển giáo dục và đào tạo để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong toàn Đảng bộ.

Chỉ đạo UBND thành phố cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU và Kế hoạch của Thành ủy¹. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 15-NQ/TU và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ chủ chốt; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị địa phương quán triệt, tuyên truyền nội dung đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân; đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố. Định kỳ sơ kết, đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chỉ đạo HĐND thành phố tăng cường công tác giám sát việc thực hiện nghị quyết đối với UBND thành phố và các xã, phường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu nghị quyết (theo phụ lục gửi kèm)

¹ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 24/01/2022 về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025.

2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền; sự phối hợp đồng bộ với MTTQ và các đoàn thể để triển khai, thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể thành phố quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo². Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát và phản biện của toàn xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết và triển khai đồng bộ trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Với quan điểm “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội”. Hằng năm, thành phố đưa các chỉ tiêu nhiệm vụ về đổi mới giáo dục và đào tạo vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, các xã, phường; gắn kết quả triển khai với trách nhiệm người đứng đầu địa phương, đứng đầu ngành Giáo dục và các nhà trường; thông qua đó tạo sự chuyên biến rõ nét về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chất lượng giáo dục và đào tạo tại các nhà trường được nâng lên.

2.2. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục

Thành phố triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn ngành GD&ĐT. Công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên, giáo dục chính trị, tư tưởng trong các trường học, nhất là trong đội ngũ giáo viên được quan tâm³. Tăng cường chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, đảm bảo an toàn trường học; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Triển khai thực hiện các chương trình:

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát

² Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030; Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị, khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập...

³ Kết quả công tác phát triển đảng trong các trường học: Năm 2021: thành phố có 22/22 trường có tổ chức đảng (đạt 100%); toàn ngành có 597 công chức, viên chức, NLD trong đó có 459 đảng viên; 10 đảng viên trẻ dưới 30 tuổi. Năm 2023: thành phố có 20/20 trường có tổ chức đảng (đạt 100%); toàn ngành có 640 công chức, viên chức, NLD trong đó có 518 đảng viên; 06 đảng viên trẻ dưới 30 tuổi.

vọng công hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030; giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tiếp tục thực hiện Đề án "*Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học*"; chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện công tác phòng chống tác hại của thuốc lá, nhất là các sản phẩm thuốc lá mới trong nhà trường; chú trọng công tác xây dựng trường học "*xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện*"; triển khai thực hiện chủ đề "*Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện*" đối với các cấp học (hàng năm, 100% các trường được công nhận là trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; 06 trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen). Đẩy mạnh xây dựng phong trào đọc sách, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, các câu lạc bộ...; góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, phát huy truyền thống lịch sử địa phương.

Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Đội, Hội trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh tại các nhà trường. Thực hiện việc tích hợp giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc thiểu số; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thông qua các môn học như môn Sinh học, Địa lí, Lịch sử, GDCD, Ngữ Văn, trong các buổi sinh hoạt dưới cờ. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường đều được 100% CB, GV, NV, HS hưởng ứng và nghiêm túc thực hiện; tăng cường việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát để ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

- *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục:* Thành phố tăng cường quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Các cơ sở giáo dục chú trọng đổi mới quản trị theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên; bước đầu thực hiện có hiệu quả tự chủ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Đồng thời, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho cơ sở giáo dục công lập theo quy định hiện hành. Đảm bảo thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ nhà giáo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, đào tạo:* Hàng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ, thành phố giao cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người dạy, người học được thực hiện kịp thời, đúng chế độ, không có phản ánh, kiến nghị. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thu-chi, chế độ miễn

giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định. Thực hiện cắt giảm tối đa các khoản thu dịch vụ không cần thiết, đối với các dịch vụ cần thiết các đơn vị thực hiện đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị. Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai các khoản thu nộp. Qua thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không xảy ra các vụ việc tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

- *Thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo:* Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia⁴. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học và đảm bảo các điều kiện khác nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với Trường Tiểu học Xuất Hóa, THCS Đức Xuân. Từ năm 2021 đến nay, thành phố Bắc Kạn có thêm 02 trường đạt KĐCLGD mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1⁵. Hiện nay, thành phố có 15/20 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 75%; số trường chưa đạt chuẩn Quốc gia là 4, chiếm tỷ lệ 20% (TH&THCS Dương Quang, TH&THCS Nông Thượng, THCS Xuất Hóa, MN Dương Quang); 01 trường kiểm định, đánh giá lại không đạt bằng 05%.

- *Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại:* Thành phố thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Việc đổi mới công tác kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập được triển khai thực hiện đảm bảo theo các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó đã áp dụng những xu hướng tiên tiến và tin cậy trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo. Vận dụng linh hoạt các hình thức đánh giá tiên tiến và tin cậy như đánh giá bằng điểm số kết hợp với đánh giá quá trình rèn luyện của học sinh, thúc đẩy việc học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Thực hiện đổi mới khâu ra đề kiểm tra: Xây dựng ma trận đề cụ thể, hạn chế khả năng tái hiện kiến thức một cách máy móc, tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, đặc biệt là ở các môn khoa học xã hội, chú trọng hệ thống câu hỏi mở để phát huy năng lực và sự sáng tạo của học sinh. Thông qua việc đổi mới các hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đã góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục trên địa bàn thành phố thực chất và bền vững.

- *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục:* Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Đến thời điểm hiện tại có trên 99,9% cán bộ, giáo viên,

⁴ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 14/12/2020 về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2022-2025; Công văn số 152/PGD&ĐT ngày 01/4/2023 về đơn đốc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2022 và giai đoạn 2021-2025; Công văn số 673/PGD&ĐT ngày 24/11/2022 về việc đề nghị đánh giá ngoài để công nhận trường học đạt kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2022; Công văn số 164/PGD&ĐT ngày 28/3/2023 về việc tổ chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2023 và giai đoạn 2023-2025.

⁵ Trường THCS Đức Xuân, Trường TH Xuất Hóa.

nhân viên, học sinh đã thực hiện đồng bộ số ĐDCN với CSDLQG về Dân cư. Các cơ sở giáo dục quan tâm đầu tư các điều kiện đảm bảo về hạ tầng số, trang thiết bị hiện đại, triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số⁶; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy, học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; 100% các trường học đã có kết nối internet tốc độ cao, có đủ máy tính phục vụ công tác quản lý, điều hành, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng. Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Hầu hết các CSGD triển khai thanh toán các loại phí giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt...

2.4. Phát triển đội ngũ, nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học

Toàn ngành Giáo dục thành phố hiện có 640 công chức, viên chức (trong đó có 09 công chức thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo; 46 cán bộ quản lý các trường học; 542 giáo viên; 43 nhân viên).

Về công tác tuyển dụng: UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ theo hướng: Ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới ở các cấp học; linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có, những khối lớp triển khai thực hiện trước thì ưu tiên đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định đối với mỗi cấp học. Năm 2022, tổ chức thi tuyển viên chức, kết quả tuyển được 39 giáo viên (*03 giáo viên mầm non; 23 giáo viên tiểu học; 13 giáo viên THCS*).

Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển: Từ năm 2021 đến nay, thành phố đã thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo theo đúng quy định, quy trình, thẩm quyền và nguyện vọng, năng lực của cá nhân. Thực hiện bổ nhiệm mới 01 công chức (*cấp phó*); bổ nhiệm lại 06 viên chức (*06 Phó Hiệu trưởng*); thực hiện điều động và bổ nhiệm đối với 25 viên chức (*09 hiệu trưởng và 16 Phó Hiệu trưởng*); thực hiện thay đổi vị trí việc làm đối với 170 giáo viên và nhân viên.

Về công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý chưa đáp ứng trình độ chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019, đồng thời cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn (*năm học 2022-2023 có 02 giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn trình độ*). Trong thời gian tới, thành phố tiếp tục rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo cho giáo viên theo quy định.

2.5. Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp học; xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

⁶ Sử dụng hồ sơ điện tử, sổ theo dõi và đánh giá (sổ điểm), học bạ, sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc điện tử; quản lý kế hoạch giáo dục; quản lý và thực hiện chuyên trường; kiểm định chất lượng giáo dục; tuyển sinh trực tuyến đầu cấp. 100% CSGD đã thực hiện ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice.

duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng xã hội học tập

- *Rà soát, sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp cấp học mầm non và phổ thông để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục:* Giai đoạn 2021-2023, thành phố đã thực hiện công tác rà soát, đánh giá, bố trí sắp xếp lại quy mô trường lớp. Tính đến tháng 4/2023, thành phố giảm 02 trường tiểu học, THCS so với năm 2021⁷. Sau sáp nhập, bộ máy quản lý trường học được kiện toàn bám sát yêu cầu đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, chất lượng giáo dục. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, việc triển khai đổi mới giáo dục đã nhận được sự đồng thuận cao của chính quyền và Nhân dân trên địa bàn. Tính đến tháng 10/2023, thành phố có 01 trường MN Tư thục và 20 nhóm trẻ độc lập tư thục với 494 trẻ trên địa bàn thành phố. 100% các nhóm trẻ độc lập tư thục đủ điều kiện được cấp phép tổ chức các hoạt động giáo dục, hiện nay đang phát triển khá ổn định, hoạt động có nề nếp. 100% đội ngũ giáo viên dạy tại các nhóm trẻ độc lập tư thục được Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức tập huấn về xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non tư thục theo đúng quy định. Các nhóm trẻ độc lập tư thục đã góp phần giảm thiểu tình trạng quá tải học sinh và thiếu giáo viên, thiếu phòng học tại các trường mầm non công lập.

- *Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018:* UBND thành phố triển khai chương trình kiên cố hóa trường lớp học, đầu tư xây dựng phòng học kiên cố thay thế các phòng học tạm, học nhờ, bổ sung các phòng học mới đảm bảo 100% trường đủ phòng học thực hiện nhiệm vụ dạy và học; ưu tiên mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông⁸.

- *Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:* Thành phố đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập Giáo dục, Xóa mù chữ⁹; chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tích cực để duy trì và nâng cao kết quả đã đạt được, huy động tối đa trẻ mầm non và 6 tuổi ra lớp (đạt 100%); vận động tối đa trẻ khuyết tật có thể ra lớp. Đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu cho việc tổ chức quản lý và dạy học; đội ngũ giáo viên cơ bản đủ đáp ứng yêu cầu tối thiểu về dạy học theo CT GDPT 2018 và CT 2006. Kết quả từ năm 2021 đến nay. thành phố Bắc Kạn tiếp tục duy trì đạt PCGD mầm non trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học mức độ 3, duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, xóa mù chữ Mức độ 2.

- *Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025":* Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau THCS được quan tâm triển khai thực hiện và đã có những chuyển biến đáp ứng nhu cầu và năng lực học tập của học sinh. UBND thành phố đã ban hành kèm theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 Kế hoạch thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

⁷ Năm học 2022-2023, sáp nhập trường TH Dương Quang Và THCS Dương Quang thành trường TH&THCS Dương Quang; sáp nhập trường TH Nông Thượng và THCS Nông Thượng thành trường TH&THCS Nông Thượng.

⁸ Năm học 2021-2022, UBND thành phố cấp bổ sung kinh phí cho Phòng GD&ĐT với số tiền là 532.035.500 đồng để mua sắm 51 thiết bị dạy học cho lớp 2 và 123 thiết bị dạy học cho lớp 6.

⁹ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 28/02/2022; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2023.

giai đoạn 2018 - 2025”; đồng thời chỉ đạo ngành GD&ĐT tổ chức triển khai tới các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- *Xây dựng xã hội học tập*: Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án¹⁰; phân bổ kinh phí đảm bảo cho việc triển khai các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch thực hiện Đề án và các đề án thành phần gắn với thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội khác để sử dụng hiệu quả nguồn lực. Khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội hóa để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả các Đề án trên. Phát động phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng; chú trọng nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả góp phần tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng, duy trì thói quen tự học, tự bồi dưỡng, ý thức học thường xuyên, học suốt đời của cán bộ, công chức, viên chức. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác tuyên truyền về xây dựng XHHT theo quy định. Chỉ đạo các xã, phường phối hợp với ban, ngành ở địa phương tổ chức các lớp học tập cộng đồng đảm bảo theo đúng quy định¹¹. Các nội dung: Giáo dục pháp luật, giáo dục phát triển kinh tế, môi trường, giáo dục sức khỏe, văn hóa xã hội, kỹ năng sống... góp phần đẩy mạnh phong trào xây dựng xã hội học tập, nâng cao trình độ dân trí cho người dân. Hàng năm, thành phố tổ chức Lễ khai mạc “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”, chỉ đạo các đơn vị xã, phường tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

2.6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Thành phố chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh xã hội hóa đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Việc huy động các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT tiếp tục được tăng cường thực hiện. Nhận thức của xã hội và các tầng lớp nhân dân về việc huy động các nguồn lực để phát triển GD&ĐT, vai trò của xã hội hóa trong giáo dục đã có những chuyển biến tích cực¹². Thành phố không ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình liên kết, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên trong xu thế hội nhập hiện nay thành phố khuyến khích các trường đã đảm bảo về cơ sở vật chất và đội ngũ tổ chức thực hiện các chương trình liên kết, hợp tác quốc tế để học tập các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới theo hướng dẫn của các cấp, các ngành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

¹⁰ Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa thành phố Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 19/11/2021; Công văn số 2229/UBND-GDĐT ngày 15/11/2021 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố.

¹¹ Năm học 2021-2022, 77 lớp - 16.880 lượt người; năm học 2022-2023, 64 lớp - 11.913 lượt người.

¹² Năm học 2021-2022 huy động được 308.739.000 đồng tiền mặt; 07 chiếc xe đạp, 2.178 quyển sách, vở, 2.411 chiếc quần áo, 1.125 hiện vật khác với tổng số tiền 522.835.000đ. Ngoài ra, còn vận động tài trợ xây dựng 15 công trình trong trường học với số tiền 166.610.000 đồng, Năm học 2022-2023 huy động được hơn 199.401.000 đồng tiền mặt; 20 chiếc xe đạp, 1.000 sách, vở, 686 chiếc quần áo và nhiều hiện vật hiện vật khác tổng giá trị hơn 521.299.366 đồng; huy động sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất được 12 công trình giá trị gần 26.865.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy, chính quyền thành phố đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra. Nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân và đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục về đổi mới phát triển giáo dục và đào tạo được nâng lên. Hệ thống mạng lưới trường, lớp được sắp xếp hợp lý theo kế hoạch; cơ sở vật chất các nhà trường thường xuyên được quan tâm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội học tập cho người học; chú trọng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được nâng cao, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học, đổi mới công tác quản lý giáo dục. Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố chủ động điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; phát triển giáo dục toàn diện. Hoàn thành Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; kết quả PGGD, XMC được giữ vững. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, thu hút được các nguồn lực, sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân với sự phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Bên cạnh đó, ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với các phong trào thi đua trong toàn ngành giáo dục và đào tạo; thực hiện nghiêm quy định về đạo đức nhà giáo.

2. Hạn chế, khó khăn

- Tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu của Nghị quyết còn chậm so với kế hoạch như: Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, phân đầu tăng thêm 06 trường giai đoạn 2021-2025 (từ năm 2021 đến nay, số trường đạt chuẩn Quốc gia 02/06 trường); số trường có đủ phòng học bộ môn đạt chuẩn đạt 40% (hiện tại số trường có đủ phòng học bộ môn là 05/20 trường, đạt 25%NQ).

- Biên chế cho giáo dục được giao chưa đảm bảo theo định mức, cấp tiểu học và THCS còn thiếu giáo viên dạy môn Tiếng Anh do tuyển dụng chưa đủ theo biên chế được giao và số biên chế còn thiếu so với định mức nên nhiều giáo viên phải dạy vượt định mức và phải sử dụng thêm đội ngũ giáo viên hợp đồng.

- Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong trường học ở một số đơn vị còn hạn chế và việc huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục chưa nhiều.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, thành phố nhằm tạo sự chuyển biến thực chất, toàn diện về chất lượng giáo dục, hướng tới hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền thành phố; sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể đối với phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; đẩy mạnh, hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn 2021-2025.

4. Duy trì thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục các cấp học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân của người học; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình của Bộ GD&ĐT.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, trung tâm học tập cộng đồng và các hoạt động xã hội hoá giáo dục.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, triển khai và thực hiện các nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo đối với các cấp ủy, địa phương, đơn vị.

Nơi nhận:

* *Gửi bản điện tử, bản giấy:*

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy,

* *Gửi bản điện tử:*

- HĐND, UBND thành phố,
- MTTQ và các đoàn thể tp,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy ,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Triệu Thị Thu Hoài

Phụ lục
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TU
(Kèm theo Báo cáo số 427-BC/TU ngày 03/11/2023 của BTV Thành ủy)

STT	Nội dung chỉ tiêu Nghị quyết số 15-NQ/TU	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết số 15-NQ/TU	Kết quả thực hiện đến 30/9/2023	Dự ước kết quả thực hiện đến năm 2025
I	Giáo dục mầm non				
1	Huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 35%	%	35	35,1	37
2	Huy động trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt 99% ra lớp	%	99	100	100
3	Huy động trẻ em mẫu giáo 5 tuổi duy trì đạt 100%	%	100	100	100
4	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống còn 3%	%	3	1,72	3
5	Giảm tỷ lệ trẻ em thể thấp còi xuống dưới 4%	%	<4	2,04	4
6	Duy trì 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	%	100	100	100
II	Giáo dục tiểu học				
7	Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1	%	100	100	100
8	99% trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	%	99	100	99
III	Giáo dục trung học cơ sở				
9	100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6	%	100	100	100
10	Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 55% trở lên	%	≥55	69	60
13	Phân đấu giai đoạn 2021-2025 đạt 25 giải quốc gia các môn văn hóa	Giải	25		
IV	Giáo dục thường xuyên				
14	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt
15	Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Mức độ	3	3	3
16	Phân đấu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2	Mức độ	1	3	3
V	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia				

17	Phân đầu tăng thêm 06 trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Trường	6	2	4
VI	Cơ sở vật chất				
18	Đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/1 lớp, nhóm lớp	Phòng/lớp, nhóm lớp	1/1	1/1	1/1
19	Phòng học kiên cố cấp mầm non đạt 80%	%	80	100	100
20	Phòng học kiên cố cấp tiểu học đạt 70%	%	70	100	100
21	Phòng học kiên cố cấp trung học đạt 85%	%	85	100	100
22	Số trường có đủ phòng học bộ môn đạt chuẩn đạt 40%	%	40	25	40
VII	Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên				
23	Đảm bảo số lượng giáo viên giảng dạy ở các cấp học	Đủ/Thiếu	Đủ	Đủ	Đủ
24	Nâng trình độ chuẩn đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt 90% trở lên	%	≥ 90	99,49	99,49
25	Nâng trình độ đào tạo giáo viên trung học phổ thông trên chuẩn đạt 20% trở lên	%	≥ 20	Sở GD&ĐT	Sở GD&ĐT
26	Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị trước khi bổ nhiệm	%	100	100	100